

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 59/2025/HS-ST  
Ngày 30/10/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**

**\* Tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên:**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Lê Kiên Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thanh và bà Nguyễn Thị Là.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Ông Tô Tuấn Dũng- Kiểm sát viên.

***Thành phần những người tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm:***

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số nhà 336, tổ dân p s 9, xã Th Th, tỉnh Hưng Yên.

- Người chứng kiến: Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1955; Địa chỉ: Tổ dân phố số 9, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên.

**\* Tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Đông Hưng, Công an tỉnh Hưng Yên gồm:**

**- Những người tiến hành tố tụng:**

Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia hỗ trợ: Ông Nguyễn Trọng Thề.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia hỗ trợ: Ông Vũ Minh Hải.

**- Người tham gia tố tụng:** Bị cáo Trần Văn M.

**- Người tham gia tố tụng khác:** Cán bộ, Chiến sỹ Phân trại tạm giam Đông Hưng, Công an tỉnh Hưng Yên.

Ngày 30/10/2025, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên và tại điểm cầu thành phần - Phân trại tạm giam Đông Hưng, Công an tỉnh Hưng Yên. Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLST- HS ngày 08 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

**Trần Văn M**, sinh năm 1996 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Số nhà 336, t d p 9, xã T Th, tỉnh Hưng Yên; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Nghề nghiệp: Lao

động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975; Có vợ là: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1996 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; ; Bị tạm giữ từ ngày 13/6/2025 đến ngày 16/6/2025 chuyển tạm giam, tại Phân Trại tạm khu vực Thái Thụy, thuộc Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Hưng Yên (*có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13/6/2025, Trần Văn M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Realme, thuê bao số 0586.928.998 gọi cho người đàn ông tên Sỹ ở thành phố Hải Phòng, thuê bao số 0993.045.551 hỏi mua ma túy để sử dụng. Theo chỉ dẫn của Sỹ, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 17B6-709.19 đi từ nhà đến gần khu vực chợ Hoàng Mai, quận An Dương, thành phố Hải Phòng để gặp Sỹ. Sau đó Sỹ dẫn M đến ngôi nhà cách chợ Hoàng Mai khoảng 2 km. Tại đây, Sỹ bán cho M ma túy, loại Methamphetamine, được đựng trong 02 túi nilon màu trắng, kích thước (5x10)cm, có khoá kẹp cài màu đỏ, với giá 5.200.000 đồng. M hẹn về tới nhà sẽ nhờ người chuyển tiền đến tài khoản để trả cho Sỹ, được Sỹ đồng ý (Sỹ chưa cho M số tài khoản). M dùng chiếc khẩu trang để bọc bên ngoài 02 gói ma túy, cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi xe mô tô về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi M về tới đường đê biển, gần bến cá, thuộc tổ dân phố số 9, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên thì bị tổ công tác của Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 - Cảnh sát biển Việt Nam phối hợp cùng Công an thị trấn Diêm Điền (nay là Công an xã Thái Thụy) phát hiện, yêu cầu dừng xe để kiểm tra thu giữ trong lòng bàn phải của M 02 túi ma túy trên và lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong quản lý vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 955/KL- KTHS ngày 14/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu trắng dạng tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon quản lý của Trần Văn M gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 6,482 gam.

\* Bản cáo trạng số 04/CT-VKSKV7 ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Hưng Yên truy tố: Bị cáo Trần Văn M về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa:

+ Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Ngà chiếc xe mô tô HONDA WAVE biển kiểm soát 17B6-709.19 (xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Ng khai: Chị là vợ của Trần Văn M. Chiếc xe mô tô HONDA WAVE biển kiểm soát 17B6-709.19 là tài sản chung của chị và M, xe đăng ký mang tên M, xe là phương tiện sử dụng chung cho gia đình. Chị và gia đình không biết M sử dụng ma túy và không biết M sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe cho chị để gia đình có phương tiện đi lại.

- Tại Cơ quan điều tra, người chứng kiến là ông Vũ Văn Th khai: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13/6/2025, tại đường đê biển, gần bến cá, thuộc tổ dân phố số 9, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên; ông Thành đã chứng kiến việc Cơ quan chức năng kiểm tra thu giữ tại lòng bàn tay phải của Trần Văn M 01 gói khẩu trang màu trắng, bên trong có 02 túi nilon màu trắng, kích thước (5x10)cm, có khoá kẹp cài màu đỏ, bên trong 02 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng. M khai nhận đó là 02 túi ma túy đá của M, M cất giấu để sử dụng cho bản thân. Cơ quan chức năng đã tiến hành quản lý, niêm phong theo quy định. Ngoài ra Cơ quan chức năng còn quản lý của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme và 01 xe mô tô HONDA WAVE biển kiểm soát 17B6-709.19.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trần Văn M và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. *Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:* Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/6/2025.

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine thu giữ của Trần Văn M được hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme của Trần Văn M.

- Buộc Trần Văn M phải nộp số tiền mua ma túy chưa thanh toán là 5.200.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngà chiếc xe mô tô HONDA WAVE biển kiểm soát 17B6-709.19.

4. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của bản thân, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; Sơ đồ hiện trường vụ án do Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1- Cảnh sát biển Việt Nam lập ngày 13/6/2025; Bản kết luận giám định số 955/KL-KTHS ngày 14/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Biên bản kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Realme của Trần Văn M; Nhật ký thông tin thuê bao số 0993.045.551 do Công ty Cổ phần viễn thông di động Toàn cầu cung cấp; Lời khai của người chứng kiến là ông Vũ Văn Thành; Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Trần Văn M là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng ngày 13/6/2025 M vẫn cố ý tàng trữ trái phép trên người 6,482 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Trần Văn M đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố.

#### ***Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm:*

g) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam;*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng các loại tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Hậu quả mà bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật, đây là bài học cho bị cáo và những người mắc nghiện ma túy, phạm các tội về ma túy.

[4] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.
- Trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và để giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Mặc dù bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ tương đối lớn nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy, cần tịch thu để sung Ngân sách Nhà nước.
- Số tiền bị cáo mua ma túy nhưng chưa thanh toán cho người bán cần buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.
- Chiếc xe mô tô HONDA WAVE biển kiểm soát 17B6-709.19 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, thường ngày sử dụng làm phương tiện đi lại cho cả gia đình. Chị Ngà vợ của bị cáo không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy nên cần trả lại xe mô tô cho chị Ngà.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho bị cáo là ai và không xác định được người sử dụng số thuê bao 0993.045.551 liên lạc bán ma túy cho bị cáo theo như lời khai của bị cáo; Do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Văn M 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/6/2025.

Phạt bổ sung Trần Văn M 7.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine thu giữ của Trần Văn M được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 955/KL-KTHS ngày 14/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme của Trần Văn M.

- Buộc Trần Văn M phải nộp lại số tiền 5.200.000 đồng (tiền mua ma túy chưa thanh toán cho người bán) để sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngà, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số nhà 336, tổ dân phố số 9, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 17B6-709.19.

(Vật chứng trên đã được bàn giao sang Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Hưng Yên ngày 09/10/2025).

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

Bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**\* Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 7 - Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Lê Kiên Trung**

